

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG MÔ HÌNH HƯỚNG NGHIỆP TÍCH HỢP CHO THIẾU NIÊN RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ TẠI CÁC TRUNG TÂM CHUYÊN BIỆT, HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Ngân An, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Tóm tắt: Tổ chức hoạt động hướng nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kỹ năng sống, kỹ năng nghề cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra, phỏng vấn và phân tích tài liệu nhằm đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động hướng nghiệp tại 02 trung tâm chuyên biệt ở Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động hướng nghiệp đã đạt được hiệu quả nhất định như giáo viên và phụ huynh đã nhận thức đúng về mục đích và tầm quan trọng của hoạt động hướng nghiệp đối với thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Tuy nhiên hoạt động còn rời rạc, thiếu tính hệ thống và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển kỹ năng nghề cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình hướng nghiệp tích hợp, kết hợp giữa giáo dục kỹ năng nghề, kỹ năng sống và hỗ trợ tâm lý, kết hợp giữa cơ sở đào tạo, gia đình và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp và khả năng hòa nhập xã hội cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ.

Từ khóa: Hướng nghiệp, mô hình hướng nghiệp tích hợp, tổ chức hoạt động hướng nghiệp, thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ.

Nhận bài ngày 20.04.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.06.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh Bình; email: 222000290@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hướng nghiệp không chỉ là mối quan tâm của từng gia đình mà còn là vấn đề mang tính xã hội sâu sắc. Tuyên ngôn Thế giới về Quyền con người khẳng định “Quyền làm việc và chọn nghề là quyền cơ bản của mọi người”, bao gồm cả thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Tuy nhiên, nhóm đối tượng này tại Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ hướng nghiệp và cơ hội việc làm. Những rào cản lớn nhất xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ của gia đình và xã hội. Phụ huynh thường thiếu thông tin, không tin tưởng rằng các em có khả năng học nghề và làm việc. Họ tập trung chủ yếu vào việc chăm sóc thay vì đầu tư vào giáo dục hướng nghiệp [1]. Đồng thời, chính sách hỗ trợ và chương trình hướng nghiệp tại Việt Nam còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn và chưa chú trọng đến thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ [2].

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê và UNICEF, tại Việt Nam, hơn 7% dân số là người khuyết tật, trong đó 61% thuộc độ tuổi lao động. Tuy nhiên, chỉ khoảng 30% người khuyết tật tham gia lao động tạo thu nhập, chủ yếu trong các lĩnh vực có thu nhập thấp như nông – lâm – ngư nghiệp. Tại Hà Nội, thống kê năm 2017 cho thấy có khoảng 98.792 người khuyết tật, trong đó 50% là trẻ thuộc nhóm rối loạn phát triển [3]. Số lượng học sinh rối loạn phổ tự kỷ được tiếp cận các chương trình hướng nghiệp còn rất hạn chế, đặc biệt ở độ tuổi thiếu niên. Điều này dẫn đến tình trạng phần lớn người khuyết tật, bao gồm thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, phải phụ thuộc vào gia đình và trợ cấp xã hội, gây áp lực lớn về mặt kinh tế và xã hội. Phạm Thị Kiều Lê (2014) cho thấy việc hỗ trợ việc làm cho trẻ em khuyết tật ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, bao gồm cả việc thiếu cơ sở vật chất và chương trình hướng nghiệp phù hợp trẻ khuyết tật [4]. Nghiên cứu của, Lê Thị Kiều Oanh (2011) đã nêu bật những thách thức trong việc nâng cao chất lượng dạy nghề cho người

khuyết tật tại các trung tâm hỗ trợ nghề nghiệp, đặc biệt là ở các thành phố lớn, như thành phố Hồ Chí Minh. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết trong việc thiết kế các chương trình giáo dục và dạy nghề chuyên biệt cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ để hỗ trợ hướng nghiệp và hòa nhập xã hội một cách hiệu quả [5].

Nghiên cứu đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ tại trung tâm chuyên biệt trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó đề xuất xây dựng mô hình hướng nghiệp tích hợp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, nâng cao hiệu quả hướng nghiệp, giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ có cơ hội phát triển toàn diện, sống tự lập và hòa nhập xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận của nghiên cứu

2.1.1. Thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Khái niệm rối loạn phổ tự kỷ: Theo Sổ tay chẩn đoán và thống kê những rối nhiễu tâm thần tái bản lần thứ 5 (DSM -V): “*Rối loạn phổ tự kỷ được đặc trưng bởi những thiếu hụt kéo dài trong giao tiếp xã hội và tương tác trong nhiều bối cảnh, cũng như các kiểu hành vi, sở thích hoặc hoạt động bị hạn chế, lặp đi lặp lại. Những thiếu hụt này xuất hiện ở thời thơ ấu, điển hình là trước ba tuổi và dẫn đến suy giảm chức năng đáng kể về mặt lâm sàng. Các triệu chứng bao gồm thiếu sự tương tác xã hội hoặc cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ hoặc ngôn ngữ nghèo nàn, lặp đi lặp lại với các đối tượng một cách bất thường*” (Dẫn theo P.Toàn, 2022, tr.30) [6].

Thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ là những người trong độ tuổi từ 12 đến 18 tuổi được chẩn đoán mắc rối loạn phổ tự kỷ, với các khó khăn trong giao tiếp xã hội, hành vi lặp lại và sở thích hạn chế. Ở độ tuổi này, các em phải đối mặt với áp lực từ việc phát triển kỹ năng sống, học tập và chuẩn bị nghề nghiệp. Những thách thức này không chỉ ảnh hưởng đến đời sống cá nhân mà còn hạn chế cơ hội học tập và hướng nghiệp, đòi hỏi các chương trình hỗ trợ chuyên biệt và cá nhân hóa.

Đặc điểm của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ: Thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ có nhiều đặc điểm phát triển riêng biệt ảnh hưởng đến quá trình hướng nghiệp. Về khả năng nhận thức, các em gặp khó khăn với các khái niệm trừu tượng như ngôn ngữ chữ viết, toán học và hình học, dù có thể tập trung cao vào một số lĩnh vực cụ thể [7]. Khả năng khái quát hóa hạn chế, khiến các em khó áp dụng kỹ năng đã học vào tình huống mới. Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ yếu, thể hiện ở sự khó khăn trong lập kế hoạch, tổ chức, và dịch chuyển sự chú ý giữa các nhiệm vụ. Trí nhớ chủ yếu ngắn hạn, thiên về học thuộc lòng, gây trở ngại cho việc tiếp thu các quy trình nghề nghiệp phức tạp [7]. Về xử lý cảm giác, nhiều thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ phản ứng quá mức hoặc không đủ với các kích thích từ môi trường như âm thanh, ánh sáng, dẫn đến lo âu hoặc hành vi không phù hợp [8]. Sự thay đổi sinh lý trong độ tuổi dậy thì làm gia tăng những hành vi tiêu cực, dễ kích động hoặc có những biểu hiện tình dục công khai. Khoảng 25% trẻ gặp vấn đề sức khỏe thể chất như động kinh, làm tăng nguy cơ bị tổn thương và xâm hại [8]. Về tình cảm xã hội, các em thường non nớt, lo lắng, khó giao tiếp với bạn đồng trang lứa và trải qua các giai đoạn tâm lý như tức giận, chối bỏ trước khi thích nghi với sự khác biệt của bản thân. Sự thiếu hụt trong kiểm soát cảm xúc khiến các em dễ lo âu hoặc phản ứng tiêu cực trước thay đổi [7].

Những đặc điểm này cho thấy việc thiết kế chương trình hướng nghiệp chuyên biệt, tích hợp kỹ năng sống và hỗ trợ tâm lý là rất cần thiết nhằm giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ phát triển toàn diện và hòa nhập xã hội bền vững.

2.1.2. Tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Hướng nghiệp là quá trình hỗ trợ người học hiểu rõ bản thân, sở thích, và mục tiêu nghề nghiệp, đồng thời trang bị các kỹ năng cần thiết để xây dựng kế hoạch sự nghiệp. Với nhóm đối tượng đặc thù như thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, mô hình tổ chức hoạt động hướng nghiệp không chỉ dừng lại ở việc phát triển kỹ năng nghề mà còn chú trọng kỹ năng sống, khả năng hòa nhập xã hội, và chuyển tiếp từ môi trường học tập sang lao động [1].

Tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ là việc thiết lập, quản lý và triển khai các chương trình và hoạt động nhằm giúp đỡ những thiếu niên này lựa chọn và phát triển nghề nghiệp phù hợp với khả năng, sở thích và nhu cầu của họ [2].

Mục đích tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ: Giúp các em hiểu rõ bản thân, nhận biết điểm mạnh, điểm yếu, sở thích, khả năng, giới hạn và mong muốn của bản thân. Giúp các em khám phá thế giới nghề nghiệp, tiếp cận thông tin về các ngành nghề phù hợp, rèn luyện cho các em các kỹ năng xã hội, giao tiếp, tự phục vụ và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Tổ chức dịch vụ hướng nghiệp sẽ hỗ trợ các em tìm kiếm cơ hội việc làm, kết nối với các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp. Từ đó, xây dựng sự tự tin, chủ động từ phía thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, có trách nhiệm với bản thân và hòa nhập cộng đồng.

Nội dung tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Việc tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ bao gồm các nội dung chính nhằm đáp ứng nhu cầu đặc thù, đảm bảo tính khoa học và phù hợp với khả năng của từng cá nhân bao gồm: Đánh giá năng lực và nhu cầu; Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp

Giáo dục kỹ năng sống: Giáo dục Kỹ năng xã hội; Kỹ năng tự phục vụ: Thực hiện các công việc hàng ngày như vệ sinh cá nhân, ăn uống, sắp xếp đồ dùng cá nhân, và quản lý thời gian. Những kỹ năng này không chỉ giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ tự lập mà còn giảm sự phụ thuộc vào người khác, đồng thời xây dựng thói quen sống lành mạnh và kỷ luật.

Thực hành nghề và hỗ trợ chuyển tiếp: Trong quá trình hướng nghiệp, thực hành nghề và hỗ trợ chuyển tiếp đóng vai trò quan trọng, giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ làm quen với môi trường làm việc thực tế và chuẩn bị cho sự hòa nhập vào cộng đồng lao động.

Biện pháp tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ cần được triển khai một cách linh hoạt và phù hợp, đảm bảo đáp ứng đúng nhu cầu và khả năng của từng cá nhân. Theo nghiên cứu của Đào Thị Thủy, 2025 có các biện pháp sau: Xây dựng chương trình đào tạo nghề chuyên biệt; Tổ chức các chương trình thực tập và trải nghiệm công việc; Cung cấp sự hỗ trợ cá nhân và xây dựng môi trường làm việc thân thiện; Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức xã hội; Xây dựng nhóm hỗ trợ nghề nghiệp cộng đồng; Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ [1].

2.1.3. Xây dựng mô hình hướng nghiệp tích hợp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Xây dựng mô hình hướng nghiệp là quá trình thiết kế và triển khai một hệ thống các hoạt động, phương pháp, và công cụ giáo dục nhằm hỗ trợ người học. Quá trình này bao gồm việc xác định nhu cầu, năng lực của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, phân tích yêu cầu của thị trường lao động, và thiết kế các chương trình đào tạo tích hợp, đáp ứng đồng thời nhu cầu cá nhân và yêu cầu thực tiễn xã hội [2].

Mô hình hướng nghiệp tích hợp: Là một giải pháp toàn diện kết hợp các yếu tố giáo dục nghề nghiệp, tâm lý trị liệu, và hỗ trợ xã hội nhằm tối ưu hóa hiệu quả hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Đây là một cách tiếp cận liên ngành, trong đó các nhà giáo dục, chuyên gia tâm lý, và các tổ chức hỗ trợ xã hội làm việc chặt chẽ để tạo ra một lộ trình hướng nghiệp phù hợp, bền vững. Mục tiêu của mô hình không chỉ là trang bị kỹ năng nghề nghiệp mà còn tạo điều kiện thuận lợi để học sinh rối loạn phổ tự kỷ chuyển tiếp từ môi trường học tập sang môi trường làm việc [3].

Mô hình chú trọng cá nhân hóa kế hoạch học tập và làm việc, bao gồm:

Xây dựng lộ trình cá nhân hóa: Đánh giá năng lực, sở thích và nhu cầu của từng học sinh để thiết kế kế hoạch phù hợp.

Tích hợp thực hành thực tế: Tạo cơ hội tham gia các công việc thực tế thông qua thực tập, tình nguyện, hoặc việc làm bán thời gian.

Hỗ trợ lâu dài tại nơi làm việc: Cung cấp huấn luyện tại chỗ và giám sát thường xuyên để đảm bảo học sinh rối loạn phổ tự kỷ thích nghi với môi trường lao động.

Mô hình này không chỉ trang bị kỹ năng nghề nghiệp mà còn tạo ra mạng lưới hỗ trợ toàn diện, nâng cao khả năng cảm xúc, xã hội và sự tự lập của thiếu niên trong môi trường lao động. Theo các nghiên cứu thực tiễn, tỷ lệ chuyển tiếp thành công từ trường học sang thị trường lao động đạt đến 75% khi có sự hỗ trợ liên ngành và kế hoạch rõ ràng.

2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ tại trung tâm chuyên biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.1. Giới thiệu về tổ chức nghiên cứu thực trạng

Mục đích khảo sát: Thực trạng tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ tại trung tâm chuyên biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Nội dung khảo sát: Khảo sát về mục đích, tầm quan trọng, biện pháp và mô hình tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ.

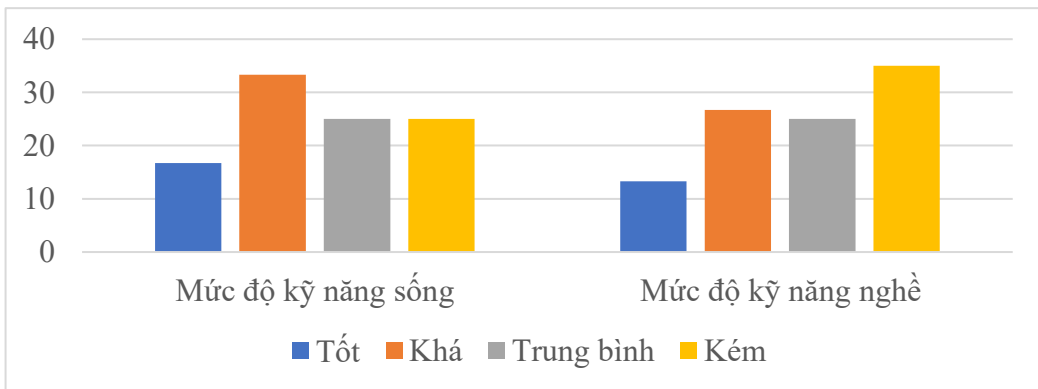
Địa bàn và khách thể khảo sát: Khảo sát 30 cán bộ quản lý, giáo viên; nhân viên, 30 thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ và 30 phụ huynh có con là thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ tại Trung tâm Nghiên cứu Bồi dưỡng Kỹ năng sống, hướng nghiệp Hạt Giống, Trung tâm Sao Mai, Hà Nội.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận; nhóm nghiên cứu thực tiễn như phỏng vấn, phiếu điều tra. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng thống kê toán học.

2.2.3. Kết quả khảo sát

2.2.3.1. Thực trạng mức độ kỹ năng sống, kỹ năng nghề của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Đánh giá mức độ kỹ năng sống, kỹ năng nghề của 30 thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ đang học tập tại 02 trung tâm, chúng tôi sử dụng bảng kiểm đánh giá, quan sát và nghiên cứu hồ sơ, kết quả thu được như sau:



Biểu đồ 1. Mức độ thực hiện kỹ năng sống và kỹ năng nghề của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 16.7% học viên đạt mức tốt về kỹ năng sống, trong khi nhóm khá chiếm 33.3%. Tuy nhiên, gần một nửa số học viên (50%) thuộc mức trung bình và kém. Kỹ năng nghề cho thấy mức độ chênh lệch rõ rệt. Chỉ 13.3% học viên đạt tốt (4 học viên), trong khi nhóm khá chiếm 26.7% (8 học viên). Hơn một nửa (60%) thuộc nhóm trung bình và kém (18 học viên). Những kỹ năng như sử dụng công cụ, hoàn thành công việc đúng hạn, và tuân thủ quy trình nghề nghiệp cần được tập trung cải thiện. Các lĩnh vực nghề như may mặc, nấu ăn, và làm vườn vẫn là thách thức đối với phần lớn học viên.

2.2.3.2. Nhận thức của giáo viên, nhân viên về mục đích tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Khảo sát trên 30 giáo viên, nhân viên tại hai trung tâm về mục đích tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, kết quả thu được như sau:

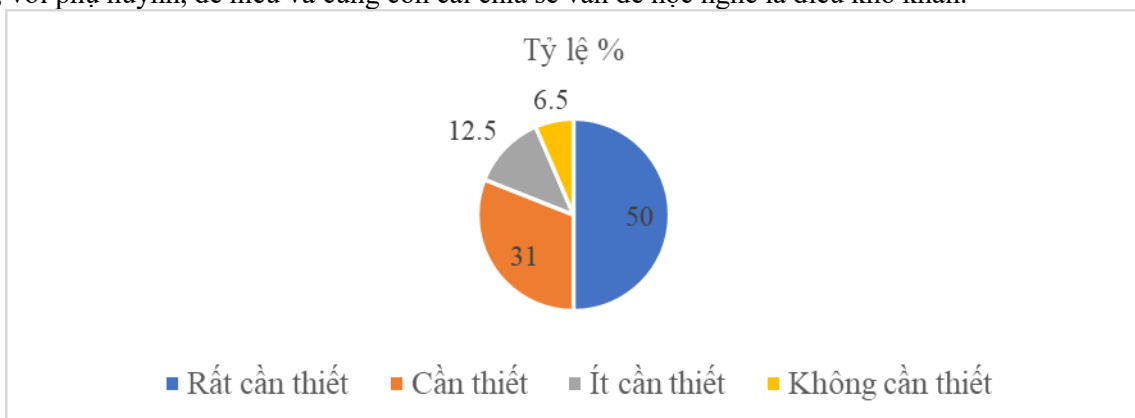
Bảng 2: Thực trạng nhận thức của giáo viên, nhân viên về mục đích tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Mục đích tổ chức hoạt động hướng nghiệp	Tỷ lệ (%)
Giúp các em hiểu rõ bản thân, nhận diện điểm mạnh, yếu, sở thích, khả năng	90%
Khám phá thế giới nghề nghiệp, tiếp cận thông tin về các ngành nghề phù hợp	85%
Rèn luyện các kỹ năng xã hội, giao tiếp, tự phục vụ và kỹ năng nghề nghiệp	92%
Hỗ trợ tìm kiếm cơ hội việc làm và kết nối với các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp	80%
Xây dựng sự tự tin, chủ động, có trách nhiệm với bản thân và hòa nhập cộng đồng	95%

Kết quả cho thấy 95% giáo viên cho rằng mục tiêu quan trọng nhất là xây dựng sự tự tin, chủ động và hòa nhập cộng đồng, điều này phản ánh rằng sự tự tin là nền tảng giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ vượt qua khó khăn trong giao tiếp và học tập, từ đó dễ dàng học nghề, làm việc và hòa nhập xã hội. 92% giáo viên nhấn mạnh việc rèn luyện kỹ năng xã hội, giao tiếp và nghề nghiệp. 90% giáo viên cho rằng hướng nghiệp giúp học viên hiểu rõ bản thân, nhận diện điểm mạnh, yếu, sở thích và khả năng. 85% giáo viên nhận thức rằng cần khám phá thế giới nghề nghiệp và các ngành nghề phù hợp, và 80% giáo viên cho rằng cần hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối với cơ sở đào tạo, doanh nghiệp. Đây là mục tiêu có tỉ lệ thấp nhất trong các mục tiêu khảo sát, có thể do giáo viên không có đủ điều kiện hoặc kinh nghiệm làm việc trực tiếp với các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp, hoặc vì thiếu một mạng lưới chặt chẽ giữa các bên liên quan. Việc thiếu sự phối hợp giữa trung tâm giáo dục, doanh nghiệp và gia đình có thể làm giảm hiệu quả của các chương trình hướng nghiệp. Những con số này cho thấy các giáo viên đều nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc phát triển toàn diện cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ thông qua các hoạt động hướng nghiệp, từ việc hiểu bản thân đến việc chuẩn bị cho tương lai nghề nghiệp.

2.2.3.3. Thực trạng tầm quan trọng của tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Hướng nghiệp với lứa tuổi này không phải là đưa ra một nghề nghiệp cụ thể, mà là xác định các thế mạnh kiến thức và kỹ năng của học viên. Những thế mạnh đó chính là cơ sở để giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ tiếp cận và học được nghề phù hợp để có thể sống độc lập đến mức có thể. Đối với các giáo viên, nhân viên tại Trung tâm Hạt Giồng, Trung tâm Sao Mai việc nhận thức về tầm quan trọng của hướng nghiệp đối với thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ đã được coi trọng. Tuy nhiên, với phụ huynh, để hiểu và cùng con cái chia sẻ vấn đề học nghề là điều khó khăn.

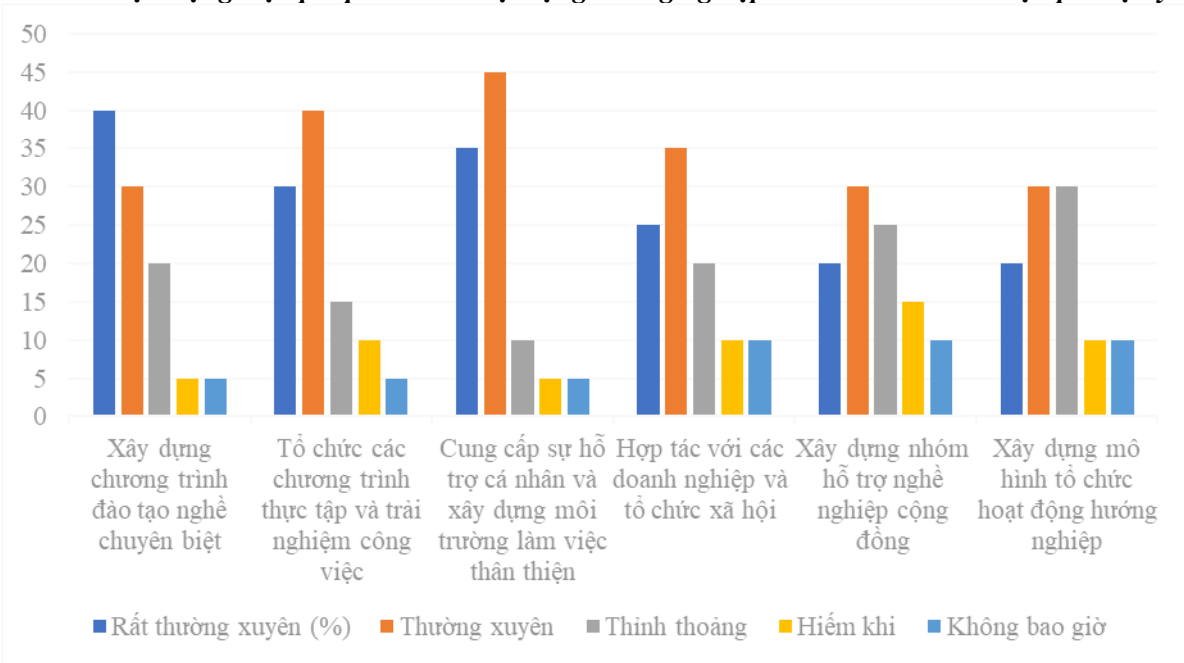


Biểu đồ 2. Thực trạng nhận thức của giáo viên, phụ huynh về tầm quan trọng của hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy rất ít ý kiến cho rằng việc hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ là không cần thiết, chiếm 6.5%, chủ yếu là các phụ huynh có con rối loạn phổ tự kỷ và tăng động giảm tập trung mức độ nặng. Phỏng vấn bà NTP, phụ huynh có con đang học tại trung tâm Sao Mai, bà cho rằng “với con trong giai đoạn này cần tập trung học kỹ năng sống và can thiệp hành vi”. Mặt khác với phụ huynh có con rối loạn phổ tự kỷ mức độ nhẹ và trung bình họ vẫn mong muốn con được tiếp tục học tập ở các bậc học cao hơn. Bà L.T.H phụ huynh học viên lớp bánh trung tâm Hạt Giồng mong muốn “con tôi thực hiện được khá tốt các bước trong quy trình làm bánh, con có thể làm một số loại bánh ở nhà cùng mẹ như bánh mì chuột, bông lan trứng muối”. 50% ý kiến của giáo viên và phụ huynh cho rằng hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ là rất cần thiết và 31% ý kiến cho là cần thiết. Giáo viên không chỉ nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc hướng nghiệp mà còn hiểu rõ những điểm mạnh và điểm yếu của từng học viên, đặc biệt là đặc điểm phát triển của các em khi bước vào lứa tuổi thiếu niên. Phỏng vấn bà L.H.H phụ trách chuyên môn trung tâm Hạt Giồng “hướng nghiệp không chỉ giúp các em phát triển kỹ năng nghề nghiệp mà còn giúp phát triển các kỹ năng sống cần thiết khác”. Sự khác biệt này chỉ ra rằng giáo

viên thường có cái nhìn toàn diện hơn về tầm quan trọng của hướng nghiệp, trong khi phụ huynh vẫn còn băn khoăn và lo lắng về khả năng của con em mình trong học nghề. Điều này cho thấy sự cần thiết phải tăng cường phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các trung tâm đào tạo để cùng xây dựng một môi trường hỗ trợ toàn diện cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ.

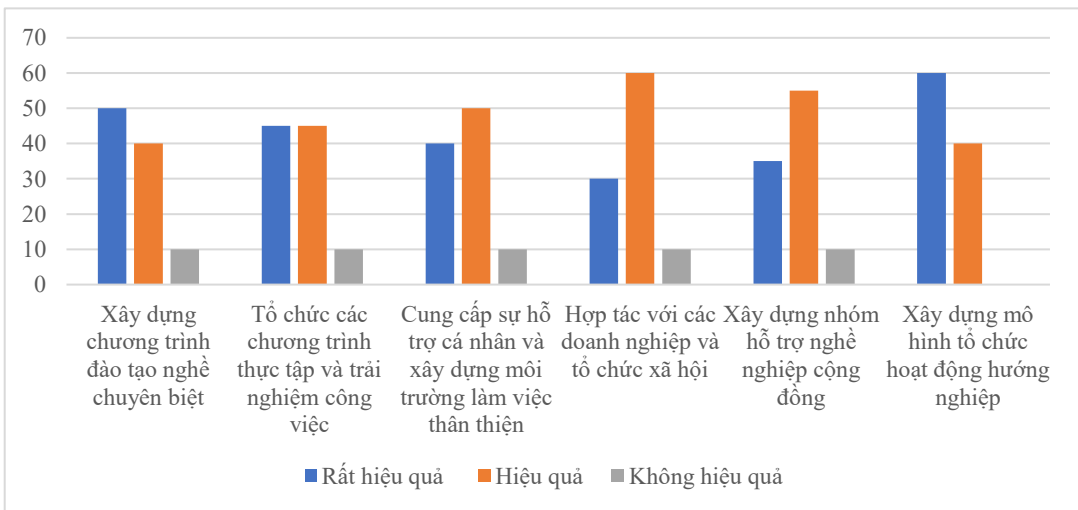
2.2.3.4. Thực trạng biện pháp tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ



Biểu đồ 3: Mức độ sử dụng các biện pháp tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Việc xây dựng chương trình đào tạo nghề chuyên biệt cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ có tần suất sử dụng cao, với 40% đánh giá là "rất thường xuyên" và 30% cho rằng biện pháp này được áp dụng "thường xuyên". Điều này cho thấy các cơ sở giáo dục đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc triển khai chương trình đào tạo nghề chuyên biệt, giúp học viên rối loạn phổ tự kỷ phát triển kỹ năng nghề nghiệp phù hợp. Tuy nhiên, cũng có một tỷ lệ nhỏ (20%) cho rằng biện pháp này chỉ được sử dụng thỉnh thoảng, điều này có thể phản ánh sự thiếu hụt về cơ sở vật chất hoặc tài nguyên cần thiết để thực hiện chương trình một cách đồng bộ và toàn diện.

Đánh giá hiệu quả sử dụng các biện pháp tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, kết quả như sau:



Biểu đồ 4: Hiệu quả sử dụng các biện pháp tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Xây dựng chương trình đào tạo nghề chuyên biệt được đánh giá rất hiệu quả, với 50% ý kiến cho rằng biện pháp này "rất hiệu quả" và 40% cho rằng "hiệu quả". Chương trình này đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kỹ năng nghề nghiệp và khả năng tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Tương tự, tổ chức các chương trình thực tập và trải nghiệm công việc cũng được đánh giá tích cực, với 45% cho là "rất hiệu quả" và 45% cho là "hiệu quả". Điều này cho thấy các chương trình thực tập đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học viên RLPTK rèn luyện và ứng dụng các kỹ năng trong môi trường làm việc thực tế, từ đó nâng cao khả năng hòa nhập và tự lập.

2.2.3.5. Thực trạng mô hình tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Bảng 2: Thực trạng mức độ sử dụng mô hình hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Mô hình tổ chức hoạt động hướng nghiệp	Mức độ tần suất sử dụng (%)				
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Mô hình hướng nghiệp truyền thống	45%	10	10	15	20
Mô hình hướng nghiệp thực hành	75%	10	15	5	0
Mô hình hướng nghiệp tích hợp	35%	10	01	44	10

Kết quả khảo sát cho thấy sự khác biệt trong hiệu quả sử dụng các mô hình tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Mô hình hướng nghiệp thực hành đạt được sử dụng ở mức độ rất thường xuyên (75%) và thường xuyên (10%), xếp thứ tự cao nhất và cũng được đánh giá là mô hình có hiệu quả nhất (80%) ý kiến cho rằng mô hình này là hiệu quả và rất hiệu quả hiệu quả, xếp vị trí cao nhất (80%). Đây là mô hình phù hợp với khả năng tiếp cận của học viên, giúp nâng cao kỹ năng nghề và khả năng tự lập. Mô hình hướng nghiệp truyền thống đạt hiệu quả 50%, đóng vai trò hỗ trợ nhưng đang dần bị thay thế bởi các mô hình thực hành và tích hợp, do không đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng và thực tiễn của học viên. Mô hình hướng nghiệp tích hợp xếp vị trí thấp nhất, sử dụng mức độ thường xuyên là 35%; đặc biệt không bao giờ sử dụng là 10%. Đánh giá hiệu quả của mô hình này tại hai cơ sở 45% ý kiến đồng ý rằng mô hình này đạt hiệu quả, 24% ý kiến cho rằng hiệu quả chưa cao. Tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng trên, bà N.T.Q.M.T phó giám đốc trung tâm Hạt Giống cho rằng “*giáo viên và phụ huynh đã nhận thức đúng về ý nghĩa của việc ứng dụng mô hình hướng nghiệp tích hợp, tuy nhiên khi triển khai trên thực tế còn gặp nhiều khó khăn như: thiếu sự kết nối giữa cơ sở đào tạo, gia đình và doanh nghiệp; thiếu những hướng dẫn cụ thể về nội dung và quy trình thực hiện mô hình. Việc có hướng dẫn cụ thể để triển khai hiệu quả mô hình này trong thực tế là điều cần thiết*”.

2.3. Đề xuất xây dựng mô hình hướng nghiệp tích hợp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

2.3.1. Nội dung của mô hình hướng nghiệp tích hợp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Nội dung xây dựng mô hình hướng nghiệp tích hợp không chỉ tập trung vào việc đào tạo kỹ năng mà còn nhấn mạnh vào bước chuyển tiếp từ môi trường đào tạo sang doanh nghiệp. Đây là giai đoạn quan trọng, quyết định khả năng hòa nhập và làm việc bền vững của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Các chuyên gia giáo dục, tâm lý, các tổ chức xã hội làm việc chặt chẽ với nhau để tạo ra lộ trình hướng nghiệp phù hợp, các nội dung cụ thể bao gồm:

Xây dựng mối liên kết với doanh nghiệp: Liên kết với doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi nhằm tạo cơ hội thực tập và việc làm cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Mạng lưới doanh nghiệp đối tác cần cam kết hỗ trợ lâu dài, đồng thời được nâng cao nhận thức thông qua các hội thảo, tập huấn, và chia sẻ kinh nghiệm. Các ưu đãi như giảm thuế và công nhận danh hiệu "Doanh nghiệp thân thiện với người khuyết tật" sẽ khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, từ đó đảm bảo môi trường làm việc linh hoạt và phù hợp cho học viên.

Chương trình thực tập chuyên biệt: Chương trình thực tập chuyên biệt cung cấp môi trường thực hành thực tế giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ phát triển kỹ năng nghề. Ngoài việc thực tập tại doanh nghiệp dưới sự giám sát của cố vấn, không gian làm việc mô phỏng tại trung tâm cũng hỗ trợ học viên làm quen với môi trường lao động trước khi tham gia thực tế. Chương trình đa dạng hóa các vị trí thực tập, tạo điều kiện để học viên khám phá sở thích, nâng cao sự tự tin và năng lực cá nhân.

Hướng dẫn và cố vấn chuyển tiếp: Cố vấn chuyển tiếp đảm bảo thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ thích nghi tốt với môi trường làm việc thực tế bằng cách hỗ trợ chuyên môn và tâm lý. Đồng thời, chương trình đào tạo kỹ năng mềm như giao tiếp, quản lý thời gian, và xử lý tình huống giúp học viên nâng cao khả năng hòa nhập xã hội. Việc theo dõi tiến độ và cung cấp phản hồi liên tục từ cố vấn góp phần cải thiện hiệu suất làm việc và xây dựng sự tự lập trong môi trường lao động.

Cung cấp tài nguyên hỗ trợ tại nơi làm việc: Việc cung cấp tài nguyên hỗ trợ như sơ đồ công việc, danh sách nhiệm vụ, và công nghệ quản lý giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ thực hiện nhiệm vụ hiệu quả hơn. Các doanh nghiệp cần thiết kế môi trường làm việc thân thiện, giảm thiểu các yếu tố gây căng thẳng như tiếng ồn hoặc ánh sáng mạnh. Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng các công cụ hỗ trợ phù hợp sẽ thúc đẩy quá trình hòa nhập và nâng cao năng suất làm việc của học viên.

Đánh giá hiệu quả và phản hồi liên tục: Đánh giá định kỳ giữa trung tâm, doanh nghiệp và gia đình giúp theo dõi sự tiến bộ của thiếu niên và xác định các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Thu thập phản hồi từ nhiều phía cung cấp thông tin để cải thiện nội dung đào tạo và công cụ hỗ trợ. Hệ thống đánh giá liên tục không chỉ nâng cao chất lượng chương trình mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của học viên trong môi trường lao động.

Hỗ trợ lâu dài sau chuyển tiếp: Hỗ trợ sau chuyển tiếp giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ duy trì sự ổn định và phát triển trong công việc. Các hoạt động như đào tạo bổ sung, chuyển đổi công việc khi cần thiết, và tham gia vào cộng đồng giúp học viên nâng cao kỹ năng, mở rộng mạng lưới quan hệ và tăng cường sự tự tin. Quy trình theo dõi và đánh giá định kỳ đảm bảo học viên không chỉ giữ được việc làm mà còn có cơ hội phát triển nghề nghiệp lâu dài.

2.3.2. Cách xây dựng và thực hiện mô hình hướng nghiệp tích hợp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Bước 1: Khảo sát và đánh giá ban đầu: Bước này đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng mô hình hướng nghiệp tích hợp. Các bài kiểm tra năng lực, phỏng vấn, và quan sát được thực hiện để đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, sở thích và năng lực nghề nghiệp tiềm năng của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Đồng thời, nhu cầu thị trường lao động cũng được phân tích để đảm bảo sự phù hợp giữa khả năng của học viên và yêu cầu thực tế. Các bảng hỏi được sử dụng bao gồm: Đánh giá điểm mạnh và hạn chế cá nhân; Đánh giá sở thích cá nhân; Đánh giá năng lực nghề nghiệp tiềm năng; Đánh giá năng lực xã hội và hòa nhập.

Bước 2: Thiết kế chương trình đào tạo tích hợp: Chương trình được cá nhân hóa để đáp ứng nhu cầu riêng biệt của từng thiếu niên, với lộ trình học tập bao gồm: Kỹ năng sống: Quản lý thời gian, tự phục vụ, kiểm soát cảm xúc, và giao tiếp xã hội; Kỹ năng nghề: Đào tạo trong các lĩnh vực như nhân viên nhập liệu, làm nông nghiệp, làm đồ thủ công, làm bánh và pha chế, công nghệ. Chương trình kết hợp thực hành thực tế và hoạt động nhóm để rèn luyện khả năng làm việc chung và giải quyết vấn đề.

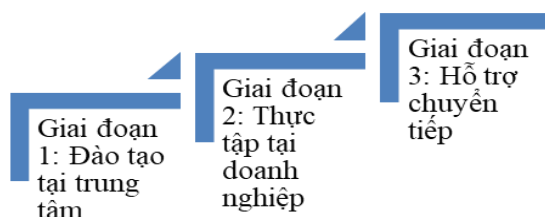
Bước 3: Xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược: Việc hợp tác với doanh nghiệp và tổ chức xã hội là yếu tố quan trọng để đảm bảo tính bền vững của mô hình.

Doanh nghiệp: Cung cấp môi trường thực tập và việc làm, với các chương trình đào tạo dành riêng cho doanh nghiệp để hỗ trợ thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ.

Gia đình: Đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ thiếu niên, được hướng dẫn thông qua hội thảo và chương trình huấn luyện.

Cộng đồng: Huy động nguồn lực tài chính và chuyên môn từ các tổ chức xã hội và phi chính phủ.

Bước 4: Thực hiện chương trình đào tạo: Chương trình được chia thành ba giai đoạn:



Biểu đồ 5: Giai đoạn thực hiện chương trình đào tạo

Giai đoạn 1: Đào tạo tại trung tâm, các lớp học kỹ năng và nghề được tổ chức với thời gian học phù hợp với khả năng tập trung của từng thiếu niên. Chương trình áp dụng các phương pháp giảng dạy trực quan, dễ tiếp cận như video, hình ảnh minh họa, và mô hình thực tế để học viên dễ dàng tiếp thu kiến thức. Môi trường học tập thân thiện và linh hoạt giúp thiếu niên phát triển kỹ năng sống và nghề cơ bản, tạo nền tảng cho các giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2: Thực tập tại doanh nghiệp tập trung vào việc đưa thiếu niên đến thực tập tại các doanh nghiệp hoặc không gian làm việc mô phỏng. Trong giai đoạn này, các em có cơ hội ứng dụng kiến thức đã học vào môi trường thực tế, rèn luyện kỹ năng nghề và làm quen với các yêu cầu công việc. Để đảm bảo hiệu quả, chuyên gia hoặc cố vấn được cử theo sát để hỗ trợ thiếu niên, giúp họ giải quyết các khó khăn trong giai đoạn làm quen ban đầu, từ thao tác kỹ thuật đến giao tiếp với đồng nghiệp.

Giai đoạn 3: Hỗ trợ chuyển tiếp, thiếu niên được theo dõi và hỗ trợ trong quá trình tham gia lao động tại các doanh nghiệp. Các trung tâm phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp để giám sát sự tiến bộ của thiếu niên, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh như giao tiếp, quản lý thời gian, hoặc đối mặt với áp lực công việc. Việc hỗ trợ này không chỉ giúp các em duy trì hiệu quả công việc mà còn góp phần xây dựng sự tự tin và khả năng tự lập lâu dài.

Quy trình xây dựng và thực hiện mô hình hướng nghiệp tích hợp là một hệ thống chặt chẽ, bao gồm khảo sát, thiết kế, triển khai và đánh giá. Mô hình này không chỉ đáp ứng nhu cầu cá nhân của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ mà còn tăng cường sự phối hợp giữa trung tâm, doanh nghiệp, và gia đình, từ đó giúp các em phát triển toàn diện và hòa nhập bền vững vào xã hội.

2.3.3. Ưu điểm và thách thức của mô hình hướng nghiệp tích hợp cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ

Mô hình hướng nghiệp tích hợp mang tính toàn diện khi kết hợp giáo dục nghề nghiệp, phát triển kỹ năng sống, kỹ năng mềm, và khả năng hòa nhập xã hội, giúp thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ tự tin hơn khi tham gia thị trường lao động. Với sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, doanh nghiệp, và tổ chức xã hội, mô hình tối ưu hóa nguồn lực để hỗ trợ học viên một cách toàn diện. Bên cạnh đó, việc tạo cơ hội thực tập thực tế trong doanh nghiệp hoặc môi trường mô phỏng giúp học viên phát triển kỹ năng nghề và khả năng thích nghi. Mô hình còn chú trọng cá nhân hóa chương trình đào tạo, phù hợp với từng thiếu niên, và hỗ trợ chuyển tiếp hiệu quả từ môi trường học tập sang lao động thông qua cố vấn và đào tạo kỹ năng mềm.

Tuy nhiên, việc triển khai mô hình hướng nghiệp tích hợp đòi hỏi nguồn lực tài chính, nhân lực, và thời gian đáng kể, đồng thời gặp khó khăn trong sự phối hợp giữa các bên liên quan. Thiếu hụt đội ngũ chuyên gia được đào tạo bài bản cũng là một trở ngại lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện. Ngoài ra, định kiến xã hội đối với người rối loạn phổ tự kỷ làm giảm cơ hội hòa nhập cộng đồng và việc làm cho thiếu niên. Sự cam kết từ doanh nghiệp trong việc cung cấp cơ hội thực tập và việc làm vẫn chưa đủ mạnh, dẫn đến hạn chế trong việc mở rộng mô hình. Để mô hình phát huy tiềm năng, cần giải quyết các thách thức về nguồn lực, phối hợp, và nâng cao nhận thức xã hội.

3. KẾT LUẬN

Thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ là nhóm đối tượng có sự đa dạng lớn về mức độ phát triển và khả năng thực hiện các chức năng. Tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho nhóm đối tượng này không chỉ trang bị kỹ năng nghề mà còn hỗ trợ phát triển kỹ năng sống, hướng đến sự hòa nhập xã hội và lao động bền vững. Kết quả khảo sát tại Trung tâm Hạt Giống và Trung tâm Sao Mai cho thấy: nhu cầu hướng nghiệp của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ rất cấp thiết, các hoạt động hiện tại còn mang tính

rời rạc, thiếu hệ thống và chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển toàn diện.

Các vấn đề được xác định bao gồm: kỹ năng sống và kỹ năng nghề còn yếu, khả năng khái quát hóa và vận dụng kỹ năng trong môi trường mới còn hạn chế, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa trung tâm đào tạo, gia đình và doanh nghiệp. Ngoài ra, nhận thức của một bộ phận phụ huynh về vai trò của giáo dục hướng nghiệp đối với thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ còn chưa đầy đủ, làm ảnh hưởng đến quá trình hỗ trợ các em.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất **mô hình hướng nghiệp tích hợp** với các thành tố: đào tạo kỹ năng nghề kết hợp kỹ năng sống, cố vấn tâm lý, hỗ trợ chuyển tiếp và xây dựng liên kết bền vững với doanh nghiệp. Mô hình hướng đến việc cá nhân hóa lộ trình nghề nghiệp, đảm bảo hỗ trợ lâu dài, tạo cơ hội thực hành thực tế và nâng cao khả năng tự lập, hòa nhập xã hội cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Để triển khai thành công mô hình này trong thực tế, cần giải quyết đồng thời các vấn đề về nguồn lực, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên môn, tăng cường sự phối hợp liên ngành và thay đổi nhận thức xã hội, tạo điều kiện cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ phát triển toàn diện, giúp các em tạo ra giá trị thực tiễn, hướng tới cuộc sống độc lập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thị Thu Thủy (2025), *Ứng dụng phương pháp trị liệu phân tích hành vi ứng dụng (ABA) quản lý hành vi bất thường của thanh thiếu niên rối loạn phát triển trong hoạt động hướng nghiệp*, tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, Tập 21, Số 02 (2025), <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12510204>
2. Nguyễn Văn Hưng (2020), *Xây dựng mô hình giáo dục hướng nghiệp cho người khuyết tật trí tuệ và tự kỉ tại Việt Nam* (Đề tài KH&CN cấp Bộ, Mã số: B2019-VKG-03). Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Văn Hưng (2022), *Thực trạng công tác giáo dục hướng nghiệp cho một số nhóm trẻ rối loạn phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 18, Số 01, Năm 2022.
4. P.T.K. Lê (2014), *Thực trạng hỗ trợ việc làm cho trẻ em khuyết tật*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
5. Lê Thị Kiều Oanh (2011), *Giải pháp nâng cao chất lượng dạy nghề cho người khuyết tật tại trung tâm Bảo trợ dạy nghề và đào tạo việc làm cho người tàn tật thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
6. Phạm Toàn (2021), *Hướng dẫn chẩn đoán tâm lý tâm thần theo DSM – 5*, Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội.
7. Lê Thị Tâm, Nguyễn Thị Kim Hoa (2024), *Bài học từ Hàn Quốc và một số định hướng phát triển chương trình, học liệu giáo dục dành cho học sinh khuyết tật Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 20, Số 04, Năm 2024.
8. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Đào Thị Thu Thủy và Nguyễn Thị Huyền (2023), *Ứng dụng liệu pháp trị liệu hành vi trong dạy nghề cho thiếu niên rối loạn phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Khoa học, Số 69, Tháng 2, 2023.

THE CURRENT STATUS OF CAREER GUIDANCE ACTIVITIES AND PROPOSAL FOR DEVELOPING AN INTEGRATED VOCATIONAL TRAINING MODEL FOR ADOLESCENTS WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER AT SPECIALIZED CENTERS IN HANOI

Abstract: The organization of career guidance activities plays a crucial role in developing life skills and vocational skills for adolescents with Autism Spectrum Disorder (ASD). This study employed survey methods, interviews, and document analysis to assess the current status of career guidance activities at two specialized centers in Hanoi. The survey results indicated that career guidance activities have achieved certain positive outcomes, such as the correct awareness among teachers and parents regarding the purpose and significance of career

guidance for adolescents with ASD. However, these activities remain fragmented, lack systematic organization, and have yet to fully meet the vocational skill development needs of adolescents with ASD. Based on the findings, the study proposes the development of an integrated vocational training model that combines vocational skills education, life skills education, and psychological support, while fostering collaboration among training centers, families, and enterprises. This integrated approach aims to enhance the effectiveness of vocational education and promote the social integration of adolescents with ASD.

Keywords: *Career Guidance, Integrated Career Guidance Model, Organization of Career Guidance Activities, Adolescents with Autism Spectrum Disorder.*